

Số: /BC-UBND

Sơn Tân, ngày 26 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai tín dụng chính sách xã hội năm 2024 và đến tháng 3/2025 tại xã Sơn Tân

(phục vụ Đoàn kiểm tra, giám sát của HĐQT, BDD HĐQT NHCSXH)

Căn cứ Kế hoạch số 05/BDD-KHKT ngày 15/02/2025 của Trưởng ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện Sơn Tây về kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2025, Nay UBND xã Sơn Tân báo cáo kết quả triển khai tín dụng chính sách xã hội năm 2024 và đến tháng 3/2025 tại xã Sơn Tân, với các nội dung như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG TRÊN ĐỊA BÀN

Xã Sơn Tân có tổng diện tích tự nhiên là 3.350,1 ha; gồm: đất nông nghiệp có 3.111,87 ha (*đất sản xuất nông nghiệp: 962,77 ha; đất lâm nghiệp: 2.149,10 ha*); đất phi nông nghiệp: 227,52 ha (*đất ở: 22,56 ha; đất chuyên dùng: 108,38 ha*); đất chưa sử dụng: 10,70 ha.

- Vị trí địa lý: phía Đông giáp xã Sơn Thượng huyện Sơn Hà, phía Bắc giáp xã Sơn Bao huyện Sơn Hà, phía Nam giáp xã Sơn Màu, huyện Sơn Tây, phía Tây giáp xã Sơn Dung và xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, cách trung tâm hành chính huyện khoảng 16 km về hướng Đông Nam.

- Dân số toàn xã: 823 hộ/3.192 nhân khẩu, số hộ nghèo 133 hộ, chiếm 16,14%; hộ cận nghèo 18 hộ, chiếm 2,18%.

- Hiện nay, 4/4 thôn trên địa bàn xã về giao thông đảm bảo đi lại thông suốt quanh năm đối với trục đường liên thôn, liên xã. Các thôn đều có nhà văn hóa tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc hội họp, sinh hoạt cộng đồng trong các mùa lễ hội, bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc Ca dong được bảo tồn và phát huy.

- Tình hình kinh tế - xã hội của xã đạt nhiều kết quả tích cực, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với Nghị quyết.

- Quốc phòng, An ninh được tăng cường, chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, các tệ nạn xã hội được đẩy lùi đồng thời xử lý kịp thời các tình huống phức tạp xảy ra trên địa bàn.

Nhờ sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác giảm nghèo đã góp phần cải thiện và nâng cao điều kiện sống của người nghèo, hộ nghèo đã góp phần ổn định đời sống của người dân. Những người nghèo, người yếu thế đều được tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản, các chính sách như: tín dụng ưu đãi, đảm bảo 100% bảo hiểm y tế, giáo dục, tiền điện, hỗ trợ hàng tháng, thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác,...

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH

1. Kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn

a) Về nguồn vốn tín dụng phân bổ:

Tổng nguồn vốn đến ngày 31/3/2025: 32.014 triệu đồng trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương giao: 28.236 triệu đồng
- Nguồn vốn địa phương giao: 3.778 triệu đồng
- Huy động tiền gửi tổ chức cá nhân: 622 triệu đồng
- Huy động tiền gửi của Tổ tiết kiệm và vay vốn: 521 triệu đồng

b) Về cho vay, thu nợ, dư nợ tín dụng chính sách:

* Thực hiện năm 2024

- Doanh số cho vay 8.920 triệu đồng; 180 lượt khách hàng vay vốn, trong đó:

+ Doanh số cho vay hộ nghèo: số tiền: 1.060 triệu đồng, số hộ: 22 hộ.

+ Doanh số cho vay hộ cận nghèo: số tiền: 2.300 triệu đồng, số hộ: 47 hộ.

+ Doanh số cho vay hộ mới thoát nghèo: số tiền: 255 triệu đồng, số hộ: 5 hộ.

+ Doanh số cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn: số tiền: 2.740 triệu đồng, số hộ: 47 hộ.

+ Doanh số cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: số tiền: 470 triệu đồng, số hộ: 21 hộ.

+ Doanh số cho vay giải quyết việc làm: số tiền: 2.095 triệu đồng, số hộ: 38 hộ.

- Doanh số thu nợ 6.829 triệu đồng; Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn thực tế đạt 100%, tỷ lệ thu lãi đạt 101%.

- Tổng dư nợ các chương trình tín dụng 29.340 triệu đồng, tăng 2.091 triệu đồng so với đầu năm với 605 hộ còn dư nợ.

* Thực hiện đến 31/3/2025

- Doanh số cho vay 5.205 triệu đồng; 86 lượt khách hàng vay vốn, trong đó:

+ Doanh số cho vay hộ nghèo: số tiền: 370 triệu đồng, số hộ: 8 hộ.

+ Doanh số cho vay hộ cận nghèo: số tiền: 70 triệu đồng, số hộ: 1 hộ.

+ Doanh số cho vay hộ mới thoát nghèo: số tiền: 150 triệu đồng, số hộ: 2 hộ.

+ Doanh số cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn: số tiền: 2.775 triệu đồng, số hộ: 37 hộ.

+ Doanh số cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: số tiền: 900 triệu đồng, số hộ: 18 hộ.

+ Doanh số cho vay giải quyết việc làm: số tiền: 940 triệu đồng, số hộ: 20 hộ.

- Doanh số thu nợ 2.531 triệu đồng; Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn thực tế đạt 100%, tỷ lệ thu lãi đạt 99%.

- Tổng dư nợ các chương trình tín dụng 32.014 triệu đồng, tăng 2.674 triệu đồng so với đầu năm với 610 hộ còn dư nợ.

- Đang thực hiện cho vay 08 chương trình tín dụng trên địa bàn: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, giải quyết việc làm, hộ nghèo về nhà ở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

c) Về chất lượng tín dụng chính sách:

Tình hình nợ quá hạn và nợ khoanh là 124 triệu đồng, chiếm 0,39% so với tổng dư nợ, trong đó:

+ Nợ quá hạn: không có nợ quá hạn

+ Nợ khoanh 124 triệu đồng, tỷ lệ nợ khoanh là 0,39%, tăng 68 triệu đồng so với đầu năm.

Đơn vị: triệu đồng, hộ, %

ST T	Chương trình tín dụng	Dư nợ	Tăng/gi ảm so với đầu năm	Nợ quá hạn		Nợ Khoanh		Số KH còn dư nợ
				Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	
1	Hộ nghèo	4.759	-465	-	-	66	1,39%	126
2	Cận nghèo	3.833	-4	-	-	-	-	84
3	Hộ mới thoát nghèo	1.251	-70	-	-	50	4%	29
4	Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn	11.201	1.903	-	-	-	-	207
5	Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn	2.180	663	-	-	-	-	85
6	Hộ nghèo về nhà ở	993	-89	-	-	8	0,81%	62
7	Giải quyết việc làm	7.357	736	-	-	-	-	153
8	Nghị định 28	440	-	-	-	-	-	11
Tổng cộng		32.014	2.674	-	-	124	0,39%	610

- Một số chỉ tiêu khác:
- + Món vay 3 tháng không hoạt động: 36 món.
- + Lãi tồn: 141 triệu đồng.
- + Xếp loại chất lượng Tín dụng xã: Tốt.

d) Về xử lý nợ bị rủi ro nguyên nhân khách quan:

Trong năm 2024 và 3 tháng đầu năm 2025, lập hồ sơ xử lý rủi ro khoanh nợ 2 trường hợp, tổng số tiền gốc 66 triệu đồng, trong đó:

e) Nợ bị xâm tiêu, chiếm dụng: không.

g) Hoạt động của điểm giao dịch xã:

- Hàng tháng tổ chức giao dịch xã cố định vào ngày 10 (từ tháng 1 năm 2025, đổi ngày giao dịch cố định sang ngày 11 hàng tháng), tại Nhà văn hóa xã Sơn Tân.

- Tổ chức đầy đủ các buổi họp giao ban.
- Hoạt động giao dịch xã theo 4030 diễn ra đúng theo quy trình, quy định
- Hệ thống Biển, bảng, công chính sách tín dụng đầy đủ theo quy định.
- Kết quả giao dịch xã: Tỷ lệ giải ngân tại Điểm giao dịch xã đạt 99,62%, tỷ lệ thu nợ đạt 97,23%, tỷ lệ thu lãi đạt 100%

2. Đánh giá tóm tắt hiệu quả các chương trình tín dụng:

Đánh giá hiệu quả của vốn Tín dụng chính sách trên địa bàn xã: Trong năm 2024 và 3 tháng đầu năm 2025 đã tạo điều kiện cho 286 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, phục vụ an sinh xã hội; 39 công trình nước sạch và vệ sinh được sửa chữa và xây mới; Tạo việc làm cho 58 lao động.

3. Công tác Ủy thác qua các Tổ chức Chính trị xã hội tại xã:

a) Xếp loại hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn

ST T	Hội nhận ủy thác	Xếp loại Tổ TK&VV 31/12/2024					Xếp loại Tổ TK&VV đến 31/03/2025					Tăng, giảm so với 31/12/2024				
		Tổng g số	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tổng g số	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tổng g số	Tốt	Khá	TB	Yếu
1	HND	5	5	0	0	0	5	4	1	0	0	0	-1	1	0	0
2	HPN	4	4	0	0	0	6	4	0	0	0	2	2	0	0	0
3	CCB	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	-2	-2	0	0	0
4	ĐTN	3	3	0	0	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		14	14	0	0	0	14	13	1	0	0	0	-1	1	0	0
Tỷ lệ xếp loại Tổ		100 %		-	-	-		93%	7%	-	-	-	-7%	7%	-	-

b) Công tác phối hợp giữa NHCSXH và Tổ chức Hội nhận Ủy thác

- Các Hội đoàn thể thực hiện nghiêm túc công tác thành lập, quản lý hoạt động, tham gia bình xét cho vay của các tổ tiết kiệm và vay vốn. Thường xuyên phối hợp với NHCSXH, các tổ tiết kiệm và vay vốn, trưởng các thôn trong việc xử lý nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan. Tuyên truyền, vận động các hộ vay tham gia gửi tiết kiệm qua tổ tiết kiệm và vay vốn.

- Về công tác kiểm tra giám sát hàng năm:

+ Trong năm 2024, 04 Hội đoàn thể đã xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra giám sát đúng theo quy định, đầy đủ về số lượng tổ tiết kiệm và vay vốn cũng như hộ vay.

+ Năm 2025, các Hội đoàn thể đã xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, đồng thời báo cáo công tác kiểm tra theo quy định.

- Công tác kiểm tra sau cho vay: Năm 2024: Tổ chức Hội kiểm tra được 14 lượt tổ tiết kiệm và vay vốn, 180 hộ vay, đạt 100%. Đến 31/3/2025, các Hội đoàn thể kiểm tra được 14 lượt tổ 86 hộ vay, đạt 100%

c) Kết quả các chương trình tín dụng chính sách ủy thác qua tổ chức Hội:

Đơn vị: Triệu đồng, tổ, %

Stt	Hội nhận ủy thác	Số liệu 31/12/2024				Số liệu đến ngày 31/03/2025				So sánh tăng, giảm so với 31/12/2024				Tỷ trọng/ Tổng dư nợ ủy thác(%)		
		Số tổ TK& VV	Số dư tiền gửi	Dư nợ ủy thác	Nợ quá hạn	Số tổ TK& VV	Số dư tiền gửi	Dư nợ ủy thác	Nợ quá hạn	Số tổ TK & V V	Số dư tiền gửi	Dư nợ ủy thác	Nợ quá hạn	31/12 /2024	Đến 31/ 03/ 2025	tăng, giảm
1	HND	5	178	10.550	16	5	183	11.753	0	0	5	1.203	-16	36	36,7	0,7
2	HPN	4	126	8.478	10	6	217	13.238	0	2	91	4.760	-10	28,9	41,4	12,5
3	CCB	2	45	3.889	0	0	0	0	0	-2	-45	-3.889	0	13,2	0	-13,2
4	ĐTN	3	103	6.424	0	3	120	7.024	0	0	17	600	0	21,9	21,9	0
Tổng cộng		14	452	29.340	26	14	520	32.014	0	0	68	2.674	-26	100	100	0

4. Khó khăn, tồn tại

- Lãi tồn chưa thu được còn rất cao, Hội đoàn thể chưa tích cực phối hợp trong công tác xử lý các hộ còn chây ỳ.

- Các tổ tiết kiệm và vay vốn chưa nhiệt tình trong công tác thu lãi, vận động gửi tiết kiệm.

- Tiền gửi qua tổ tiết kiệm và vay vốn còn thấp, nhiều hộ chưa có ý thức gửi tiền tiết kiệm hàng tháng.

- Việc chi trả tiền cho các đối tượng nhận bảo trợ xã hội và chính sách cho người có công hàng tháng còn kết hợp chung với công tác giao dịch tại xã nên việc này có thể dẫn đến tình trạng chờ đợi lâu, thiếu sự riêng tư và có thể gây ra những bất tiện không đáng có cho các đối tượng chính sách.

Trên đây là báo cáo Kết quả triển khai tín dụng chính sách xã hội năm 2024 và đến tháng 3/2025 tại xã Sơn Tân. UBND xã Sơn Tân kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra, giám sát;
- PGD NHCSXH huyện;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Tín